

Số:201/2017/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 06, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: **Anh Nguyễn Long H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Long H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Thu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Long H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền là 1.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Long H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai đ-ợc cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu D có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu anh Nguyễn Long H không thanh toán đúng thời hạn. Anh H còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung (nhận chịu thay Anh H) nh-ng đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2013/07122 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. (xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí)

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TP;
- THADS TP;
- Các đ-ơng sự;
- UBND phường Y, tp Y;
- L- u HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ

